

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2025/HS-ST
Ngày 20 – 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Văn Minh
- Bà Nguyễn Thị Thu Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: ông Hồ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 21 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXX-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/3/2000, tại: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn E, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn D, sinh năm 1969 và bà Phan Thị B, sinh năm 1970. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: 01 tiền án, ngày 03/02/2022 có hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xử phạt 12 (mười hai) tháng tù, chấp hành án tại Trại giam K đến ngày 15/9/2023 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/6/2016, bị Công an huyện M xử phạt hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 26/7/2016, có hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xử phạt 01 (một) năm tù. Ngày 24/10/2016, có hành

vi Trộm cắp tài sản tại huyện N, tỉnh Quảng Ngãi bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xử phạt 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm tù. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 23/9/2024 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Quốc T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/9/2024, Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã Đ thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện đối tượng Nguyễn Quốc T đang đi bộ trên đường có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Quốc T có 01 (một) túi ni lông hình chữ nhật có kích thước (04x7,5)cm, bên trong túi ni lông có chứa 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa này có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đối tượng Nguyễn Quốc T khai nhận là ma túy đá) cùng 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, trên điện thoại có ghi chữ Redmi, điện thoại bị nứt bể ở nhiều vị trí và tiền Việt Nam 60.000 đồng. Công an huyện M tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc T để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau:

Trước ngày 23/9/2024 khoảng một tuần, Nguyễn Quốc T đón xe đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố G, tỉnh Đắk Nông để tìm kiếm việc làm. Tại Đắk Nông, T có gặp lại người phụ nữ T từng quen biết tên là V (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, T không biết, không lưu số điện thoại, chỉ nhớ người phụ nữ tên V này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,5m, dáng người mập, da trắng, tóc dài, nói giọng miền N). Khoảng 15 giờ ngày 22/09/2024, T đang ở phòng trọ thì người phụ nữ tên V đến phòng trọ của T thăm chơi. Tại đây, người phụ nữ tên V hỏi T “biết sử dụng ma túy đá hay không” thì T trả lời là “biết sử dụng ma túy đá”, người phụ nữ tên V hỏi tiếp “ở dưới Quảng Ngãi mua ma túy đá chơi dễ không” thì T nói “khó lắm chị”. Lúc này, T nói với người phụ nữ tên V là T sắp quay về lại tỉnh Quảng Ngãi vì ở tỉnh Đắk Nông thì T không tìm được việc làm. Sau đó, người phụ nữ tên V đưa cho T một túi ni lông hình chữ nhật bên trong túi ni lông có chứa 20 (hai mươi) tép ma túy đá, người phụ nữ tên V nói cho T số ma túy đá này để T mang về tỉnh Quảng Ngãi sử dụng dần dần thì T đồng ý. Sau đó, T cầm lấy túi ni lông có chứa 20 (hai mươi) tép ma túy đá bọc vào túi quần phía trước bên trái của T rồi thu dọn đồ đạc cá nhân của mình đón xe đi về tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi về đến Quảng Ngãi thì khoảng hơn 10 giờ ngày 23/09/2024, khi T đi bộ ở khu vực thuộc thôn H, xã Đ, huyện M, tỉnh

Quảng Ngãi để đến nhà người bạn chơi thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Qua xét nghiệm nhanh ma túy xác định T có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy đá.

Ngày 30/9/2024, Phòng K1, Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số 988/KL-KTHS đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong 01 (một) túi ni lông hình chữ nhật có kích thước (04x7,5)cm như sau: Chất rắn màu trắng bên trong 20 đoạn ống nhựa gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu: 2,21 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-MĐ ngày 11/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 23/9/2024.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng thuộc loại hàng cấm gồm: + 01 (một) túi ni lông hình chữ nhật có kích thước (04x7,5)cm, bên trong túi ni lông có chứa 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa này có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng kết quả giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu: 2,21 gam, sau khi giám định còn lại là 2,02 gam.

- Số tiền Việt Nam 60.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Redmi 12, số IMEI 1: 863138062420009, số IMEI 2: 863138062420017, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8401240633025209 và 01 thẻ sim có dãy số 8984048000938136363 của Nguyễn Quốc Tường T, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/9/2024, tại khu vực thuộc thôn H, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép 2,21 gam ma túy, loại: Methamphetamine đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Quốc T là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì có nhu cầu sử dụng nên bị cáo đã cố ý tàng trữ (cất giữ trong người) để sử dụng mà không nhằm mục đích để buôn bán hay vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bà nội tên là Đỗ Thị T1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, là người được hưởng chính sách như thương binh với thương tật hạng 4/4 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Quốc T có 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền trong quản lý Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính, xử phạt hình sự, phải chấp hành hình phạt tù nhưng

lại không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) túi ni lông hình chữ nhật có kích thước (04x7,5)cm, bên trong túi ni lông có chứa 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa này có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng kết quả giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu: 2,21 gam, sau khi giám định còn lại là 2,02 gam là vật chứng thuộc loại hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: Số tiền Việt Nam 60.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Redmi 12, số IMEI 1: 863138062420009, số IMEI 2: 863138062420017, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8401240633025209 và 01 thẻ sim có dãy số 8984048000938136363 là tài sản của Nguyễn Quốc T, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo T.

[6] Về các nội dung khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ tên V, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,5m, dáng người mập, da trắng, tóc dài, nói giọng miền N, là người đã cung cấp ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xác minh, truy tìm, xử lý là đúng.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 23/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ni lông hình chữ nhật có kích thước (04x7,5)cm, bên trong túi ni lông có chứa 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa này có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng kết quả giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu: 2,21 gam, sau khi giám định còn lại là 2,02 gam.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền Việt Nam 60.000đồng (sáu mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Redmi 12, số IMEI 1: 863138062420009, số IMEI 2: 863138062420017, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8401240633025209 và 01 thẻ sim có dãy số 8984048000938136363.

(Các vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộ Đức theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/11/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA.huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mộ Đức;
- Nhà tạm giữ CA.huyện Mộ Đức;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa

